

Số: 6090/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng quà Người cao tuổi năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết 91/NQ-CP ngày 08/9/2011 của Chính phủ cho phép sử dụng số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011 để chi cho lĩnh vực an sinh xã hội;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/2/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi hàng năm;

Căn cứ Quyết định 2198/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 của UBND Thành phố về kinh phí, mức tặng quà chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách của Thành phố Hà Nội năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 14/3/2011 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên 9 tháng còn lại năm 2011, tạm dừng mua sắm tài sản, sửa chữa trụ sở thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ;

Xét đề nghị của: Sở Tài chính tại Công văn số 4476/STC-HCSN ngày 07/10/2011; Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1953/LĐT BXH-BTXH ngày 14/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đối tượng, kinh phí, mức tặng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi năm 2011 như sau:

- Đối tượng được tặng quà: người cao tuổi ở tuổi 70 tuổi (sinh năm 1941), 75 tuổi (sinh năm 1936), 80 tuổi (sinh năm 1931), 85 tuổi (sinh năm 1926), 95 tuổi (sinh năm 1916).

- Mức quà tặng: 500.000 đồng/người (theo quy định tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 08/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Tổng kinh phí thực hiện: **40.062.000.000 đồng** (Bốn mươi tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn) trích từ nguồn cắt giảm thêm 10% chi thường xuyên 9 tháng còn lại trong dự toán năm 2011 của ngân sách các quận, huyện, thị xã đã được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 14/3/2011 của UBND Thành phố.

(Chi tiết theo biểu phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

- Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã bổ sung kinh phí cho UBND các xã, phường, thị trấn chi trả theo đúng chế độ, đúng đối tượng, quyết toán với phòng Tài chính - Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN và báo cáo kết quả thực hiện với Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- D/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT: Nguyễn Huy Tường,
Nguyễn Thị Bích Ngọc;
- PVP_{L.V.Giao}: PVP_{D.Đ.Hàng} LĐ, VH, KT, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tường

KINH PHÍ TẶNG QUÀ NGƯỜI CAO TUỔI NHÂN DỊP NĂM 2011(Kèm theo Quyết định số: 6090/QĐ-UBND ngày 28/12/2011
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Mức tặng quà: 500.000 đồng/người

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Quận, huyện, thị xã	Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 (Người)	Kinh phí	Ghi chú
	Tổng cộng	80.124	40.062	
1	Quận Hai Bà Trưng	3.698	1.849	
2	Quận Đống Đa	3.902	1.951	
3	Quận Hoàn Kiếm	2.130	1.065	
4	Quận Ba Đình	3.362	1.681	
5	Quận Tây Hồ	1.750	875	
6	Quận Cầu Giấy	1.869	935	
7	Quận Thanh Xuân	2.206	1.103	
8	Quận Hoàng Mai	3.243	1.622	
9	Quận Long Biên	2.248	1.124	
10	Quận Hà Đông	3.001	1.501	
11	Thị xã Sơn Tây	2.074	1.037	
12	Huyện Sóc Sơn	4.610	2.305	
13	Huyện Đông Anh	3.598	1.799	
14	Huyện Gia Lâm	2.717	1.359	
15	Huyện Thanh Trì	2.234	1.117	
16	Huyện Từ Liêm	2.447	1.224	
17	Huyện Ba Vì	3.312	1.656	
18	Huyện Chương Mỹ	3.030	1.515	
19	Huyện Đan Phượng	1.799	900	
20	Huyện Hoài Đức	2.366	1.183	
21	Huyện Mỹ Đức	2.913	1.457	
22	Huyện Phú Xuyên	4.016	2.008	
23	Huyện Phúc Thọ	2.615	1.308	
24	Huyện Quốc Oai	2.036	1.018	
25	Huyện Thạch Thất	1.994	997	
26	Huyện Thanh Oai	2.401	1.201	
27	Huyện Thường Tín	3.126	1.563	
28	Huyện Ứng Hòa	2.907	1.454	
29	Huyện Mê Linh	2.520	1.260	